TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24** /2020/HS-ST
Ngày 28 - 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng.
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Thế Hùng
2. Bà Hoàng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2020/TLST - HS ngày 02 tháng 7 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Tuấn A**, sinh ngày: 27/8/1991 tại xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn L, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Nguyễn Văn K, sinh năm: 1958; Mẹ đẻ: Trịnh Thị M, sinh năm: 1960; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con út; Bị cáo có vợ là Phạm Thị T, sinh năm: 1996; Có 01 con, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: - Tại Bản án số 24/2009/HSST ngày 28/9/2009, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Tại Bản án số 40/2010/HSST ngày 08/12/2010, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 02 năm về tội: "Trộm cắp tài sản" và tội "Trốn khỏi nơi giam".

- Tại Bản án số 01/2014/HSST ngày 21/01/2014, Tòa án nhân dân huyện Yên Định xử phạt 30 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Đến ngày 21/01/2016, Nguyễn Tuấn A đã chấp hành xong toàn bộ 03 bản án nêu trên.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/4/2020, đến ngày 17/4/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trịnh Văn Th**, sinh ngày: 06/5/1982 tại xã YP, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn L, xã YP, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Trịnh Văn L (đã chết); Mẹ đẻ: Lê Thị H (đã chết); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con út; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/4/2020, đến ngày 17/4/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Những người làm chứng:*

1- Anh Trịnh Văn T1, sinh năm: 1979. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã YP, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2- Ông Lê Đình T2, sinh năm: 1965. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã YP, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

3- Anh Lê Văn T3, sinh năm: 1980. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã YP, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

4- Anh Trịnh Hữu T4, sinh năm: 1973. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

5- Anh Trịnh Hữu S, sinh năm: 1971. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

6- Chị Trịnh Thị Th5, sinh năm: 1970. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 11 tháng 4 năm 2020, Công an huyện Yên Định phối hợp với Công an xã YT tiến hành tuần tra hành chính tại khu vực ngã ba thôn L, xã YT, huyện Yên Định, phát hiện Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 27/8/1991, ở thôn L, xã YT, huyện Yên Định đang có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng ngà tại túi quần đùi Tuấn A đang mặc, Tuấn A khai nhận đó là ma túy Tuấn A mua về để sử dụng. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ và niêm phong các gói ma túy trên theo quy định.

Quá trình bắt giữ, Nguyễn Tuấn A khai nhận số ma túy trên Tuấn A mua của Trịnh Văn Th, sinh năm: 1982, ở thôn L, xã YP, huyện Yên Định với giá 500.000 đồng về sử dụng, khi chưa kịp sử dụng thì bị công an bắt quả tang.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Tuấn A, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Văn Th. Cơ quan điều tra đã thu giữ tại rèm treo trước căn phòng thứ 3 theo hướng từ ngoài vào 02 túi nilon màu trắng, viền đỏ bên trong chứa các cục chất bột màu trắng ngà. Thu giữ tại đầu giường phòng ngủ sát phòng khách theo hướng từ ngoài vào 03 vỏ túi nilon màu trắng, viền đỏ; 01 mảnh giấy thiếc màu vàng; 01 dao lam đã qua sử dụng và 01 điện thoại viettel màu xám, không có sim (đã qua sử dụng). Công an đã lập biên bản theo quy định. Quá trình điều tra Th khai nhận các cục chất bột màu trắng ngà trong 02 túi nilon trên là ma túy, Th mua của người đàn ông không rõ tên tuổi và địa chỉ ở Hà Trung với giá 600.000 đồng để sử dụng. Th đã sử dụng một phần, phần còn lại Th cất giấu tại rèm cửa như đã nêu trên thì bị phát hiện, thu giữ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trịnh Văn Th để điều tra, xử lý theo quy định.

Tại các bản Kết luận số 1146/PC09, 1148/PC09 cùng ngày 15/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất bột màu trắng ngà có trong 03 gói giấy thu giữ của Nguyễn Tuấn A có tổng khối lượng là 0,208 gam, là ma túy, loại heroine.

- Chất bột màu trắng ngà có trong 02 túi nilon thu giữ của Trịnh Văn Th có tổng khối lượng là 1,350 gam, là ma túy, loại heroine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tuấn A và Trịnh Văn Th đã thừa nhận hành vi cất giấu các gói và túi ma túy như đã nêu trên.

Theo lời khai của Tuấn A khai nhận đã mua số ma túy trên của Th. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định ngoài lời khai của Tuấn A về việc mua ma túy của Th thì không có tài liệu nào khác chứng minh việc Th bán ma túy cho Tuấn A. Do vậy, chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Th về hành vi bán trái phép chất ma túy.

Về người đã bán ma túy cho Trịnh Văn Th mà bị cáo khai như trên, do bị cáo khai không biết rõ danh tính, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập của các bị cáo, xác định Trịnh Văn Th có tài sản là nhà và đất có giá trị, còn Nguyễn Tuấn A hiện tại đang ở cùng bố mẹ, không có tài sản riêng nào có giá trị.

Về vật chứng vụ án:

Thông qua bắt quả tang Nguyễn Tuấn A và khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Văn Th, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 03 (ba) gói giấy màu trắng bên trong chứa các cục chất bột màu trắng ngà thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Tuấn A, 02 (hai) túi nilon màu trắng, viền đỏ bên trong chứa các cục chất bột màu trắng ngà thu giữ khi khám xét nhà của Trịnh Văn Th. Kết quả giám định ma túy xác định các cục chất bột màu trắng ngà có trong các gói giấy này là ma túy, loại heroine.

Sau giám định,Cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định, gồm toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,191gam Heroine trong 03 gói ma túy thu giữ của Nguyễn Tuấn A; 1,214gam Heroine trong 02 túi ma túy thu giữ của Trịnh Văn Th, tất cả đều được đựng trong các phong bì mẫu vật do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Hà Huy Hiếu và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 03 (ba) vỏ túi nilon màu trắng,viền đỏ (đã qua sử dụng).

- 01 (một) mảnh giấy thiếc màu vàng (một mặt màu vàng và một mặt màu trắng).

- 01 (một) dao lam (đã qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại Viettel màu xám (đã qua sử dụng).

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSYĐ ngày 30/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Trịnh Văn Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Trịnh Văn Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của mình của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định của pháp luật để xử phạt các bị cáo như sau:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Tuấn A từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính trừ vào thời gian chấp hành án.Không áp dụng hình phạt bổ sung đối vớ Nguyễn Tuấn A.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự , xử phạt Trịnh Văn Th từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính trừ vào thời gian chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo Th 10.000.000đ

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số mẫu vật và số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 02 phong bì đã niêm phong. Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) vỏ túi nilon màu trắng, viền đỏ (đã qua sử dụng); 01 (một) mảnh giấy thiếc màu vàng (một mặt màu vàng và một mặt màu trắng); 01 (một) dao lam (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Văn Th: 01 (một) điện thoại Viettel màu xám (đã qua sử dụng).

Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định, hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Nhận định về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Vào hồi 10 giờ ngày 11/4/2020, Nguyễn Tuấn A có hành vi tàng trữ 0,208gam Heroin để sử dụng. Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Tuấn A về nguồn gốc ma túy, cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Văn Th và phát hiện Th đang cất giấu 1,350gam Heroin để sử dụng. Tuy nhiên, Trịnh Văn Th không thừa nhận bán ma túy cho Nguyễn Tuấn A.

Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở chứng minh các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Trịnh Văn Th phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, tội danh tàng trữ trái phép chất ma túy chính thức được thành lập đối với các bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố các bị cáo theo các tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và quan hệ pháp luật xâm phạm:

Ma tuý là loại độc dược gây nghiện. Việc nghiện ma tuý để lại hậu quả vô cùng nặng nề cho bản thân, gia đình và xã hội. Ma tuý là một trong những

nguyên nhân làm nảy sinh các tội phạm khác và là một trong những con đường nguy hiểm nhất lây truyền bệnh HIV.

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại cho xã hội. Xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, xâm phạm đến trật tự xã hội, xâm phạm đến sức khoẻ và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, đưa các bị cáo vào môi trường cải tạo theo quy chế trại giam mới có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng chống tội phạm về ma tuý đang diễn ra hết sức phức tạp trên địa bàn hiện nay.

[4] Nhận định các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS.

Riêng đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A có bố và mẹ là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân, huy chương nên được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ điểm khoản 2 Điều 51 BLHS.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Tuấn A qua xác minh không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung. Bị cáo Th có tài sản giá trị nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ là phù hợp.

[5] Về vật chứng:

- Số mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ gồm: 0,191gam Heroine trong 03 gói ma túy thu giữ của Nguyễn Tuấn A; 1,214gam Heroine trong 02 túi ma túy thu giữ của Trịnh Văn Th. Tất cả đều được đựng trong 02 phong bì mẫu vật do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Hà Huy Hiếu và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Các vật chứng là công cụ phạm tội, vật liên quan đến tội phạm không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy gồm: 03 (ba) vỏ túi nilon màu trắng, viền đỏ (đã qua sử dụng); 01 (một) mảnh giấy thiếc màu vàng (một mặt màu vàng và một mặt màu trắng); 01 (một) dao lam (đã qua sử dụng).

- Đối với 01 (một) điện thoại Viettel màu xám (đã qua sử dụng) thu giữ của Trịnh Văn Th, quá trình điều tra và tại phiên tòa chứng minh không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo Trịnh Văn Th là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Trịnh Văn Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Tuấn A 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/4/2020.

Áp dụng điểm c khoản 1, 5 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trịnh Văn Th 27 (*hai mươi bảy*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/4/2020.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung Trịnh Văn Th 15.000.000đ.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu huỷ số mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 0,191gam Heroine trong 03 gói ma túy thu giữ của Nguyễn Tuấn A; 1,214gam Heroine trong 02 túi ma túy thu giữ của Trịnh Văn Th. Tất cả đều được đựng trong 02 phong bì mẫu vật do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Hà Huy Hiếu và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm: 03 (ba) vỏ túi nilon màu trắng, viền đỏ (đã qua sử dụng); 01 (một) mảnh giấy thiếc màu vàng (một mặt màu vàng và một mặt màu trắng); 01 (một) dao lam (đã qua sử dụng).

- Tuyên trả lại cho bị cáo Trịnh Văn Th 01 (một) điện thoại Viettel màu xám (đã qua sử dụng).

Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự theo phiếu nhập kho số NK 24 ngày 30/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu. Buộc các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Trịnh Văn Th, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên quyền kháng cáo bản án cho các bị cáo, trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Thắng